TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 4 -2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Đăng L, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Có đơn xin xử vắng mặt*

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2021, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Hồ Đăng L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 22/4/2008, tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình anh và chị L đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian hôn nhân, tình cảm giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quản điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Hiện tại, vợ chồng xác định tình cảm không còn, cho nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị L. Hiện tại do công việc làm ăn xa, việc đi lại khó khăn nên ngày 18/3/2021 anh L có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án và đề nghị xét xử vắng mặt anh.

- Về con chung: Anh L khai nhận vợ chồng có 03 con chung Hồ Thị Thu H, sinh ngày 01/01/2009; Hồ Nguyễn Phương T, sinh ngày 12/4/2015 và Hồ Nguyễn Tùng L, sinh ngày 17/12/2017. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng giao các con cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 12.000.000 đồng (4.000.000/01con/01 tháng), kể từ tháng 03/2021 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 01/4/2021 và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, cuộc sống hôn nhân và tình cảm vợ chồng hiện tại, con chung giống như anh L đã đã trình bày nên chị không có ý kiến gì thêm. Nay vợ chồng đều xác định tình cảm không còn, nên chị đồng ý thuận tình ly hôn anh L và chị đồng ý trực tiếp nuôi con chung cũng như đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung như anh L đã nêu và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, thì yêu cầu ly hôn của các được sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà các bên đương sự cư trú. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được bị đơn đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của bị đơn có mặt tại phiên tòa, thấy rằng: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 14, quyển số 01/2007, ngày 22/4/2008 của UBND xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình đã có đủ cơ sở xác định anh Hồ Đăng L và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận.

Về tình cảm: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn vì bất đồng trong quan điểm sống và lối sống; hiện tại vợ, chồng xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên các bên đều có nguyện vọng được ly hôn nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm giữa các đương sự đã thực sự phai nhạt, không còn yêu

thương quý trọng lẫn nhau, đời sống hôn nhân khó có thể hàn gắn, nên các đương sự đều đồng ý thuận tình ly hôn nhau là có căn cứ cần được ghi nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự đều thừa nhận có 03 con chung với nhau gồm: Hồ Thị Thu H, sinh ngày 01/01/2009; Hồ Nguyễn Phương T, sinh ngày 12/4/2015 và Hồ Nguyễn Tùng L, sinh ngày 17/12/2017. Sau khi ly hôn, các bên đương sự đều có nguyện vọng giao các con cho chị L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 12.000.000 đồng (4.000.000/01con/01 tháng), kể từ tháng 03/2021 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Xét thấy, thỏa thuận về nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện, đúng với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hồ Đăng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và các Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Đăng L ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Thu H, sinh ngày 01/01/2009; Hồ Nguyễn Phương T, sinh ngày 12/4/2015 và Hồ Nguyễn Tùng L, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh Hồ Đăng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 12.000.000 đồng (4.000.000/01con/01 tháng), kể từ tháng 03/2021 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên đượng sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hồ Đăng L phải chịu nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000592 ngày 15/3/2021 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Đăng L còn phải chịu nộp thêm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/4/2021). Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã B, huyện C, QB (GCNKH số: 14, quyển số 01/2007, ngày 22/4/2008);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành

Nguyễn Thị Hải Nguyễn Thị Thương